

**CTCP CHỨNG KHOÁN VIETCAP
VIETCAP SECURITIES JSC**

Số: 461./2026/CV-RMC.VIETCAP
No: 461./2026/CV-RMC.VIETCAP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP.HCM, Ngày 29 tháng 07 năm 2026
HCMC, 29 July, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỒNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, HSX VÀ HNX**

**INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL OF THE STATE
SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM, HSX AND HNX**

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)/ State Securities Commission of VN
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX)/ Vietnam Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HSX)/ Hochiminh City Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap
Name of organization : Vietcap Securities JSC

Mã CK/ Ticker symbol : VCI

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, P. Sài Gòn, TP. HCM
Headquater : 15th Floor, Bitexco Financial Tower, No 2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, HCMC, VN

Điện thoại/Tel : 028-39143588

Fax : 028-39143209

Người thực hiện CBTT : Ông Bùi Vũ Hoàng Tuyên – Luật sư trưởng
Sumitted by : Mr. Bui Vu Hoang Tuyen – General Counsel

Loại thông tin công bố : ☐ 24 giờ ☐ Bất thường ☐ Yêu cầu ☒ Định kỳ
Information disclosure type : ☐ 24 hours ☐ Extraordinary ☐ On demand ☒ Periodic

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 /The Corporate Governance Report in first six months of year 2026.



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29 /07/2026 tại đường dẫn: <http://www.vietcap.com.vn>.

This information was published on the company's website on 29 /07/2026, as in the link <https://www.vietcap.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người Ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



BÙI VŨ HOÀNG TUYÊN
Luật Sư Trưởng



PHỤ LỤC SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

Công ty CP CK Vietcap
Vietcap Securities JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 462/2026/CV-RMC.Vietcap
No.: 462/2026/CV-RMC.Vietcap

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, dated July 29 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY **REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(6 tháng đầu năm 2026)
(Semi-annual report of 2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết /Name of company: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap /Vietcap Securities Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính /Address of headoffice: Tháp tài chính Bitexco, tầng 15, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp.HCM
- Điện thoại /Telephone: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209 Email: info@vietcap.com.vn
- Vốn điều lệ /Charter capital: 11.522.319.250.000 VNĐ
- Mã chứng khoán /ticker: VCI
- Mô hình quản trị công ty /Governance model: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD) /General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD), Board of Supervision (BOS) and Chief Executive Officer (CEO).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ /The implementation of internal audit: Có thực hiện /Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông /Activities of the GMS

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết /Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) /Information of meetings, resolutions and decisions of the GMS (including the resolutions of the GMS approved in the form of written ballot):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2026/NQ- ĐHCĐVB.VIETCAP	02/02/2026	Nghị Quyết ĐHCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản lần 1 năm 2026 <i>The resolution General Meeting of Shareholders by collecting shareholders' written opinions the 1st instance in 2026</i>
2	01/2026/NQ- ĐHCĐ.VIETCAP	30/03/2026	Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên 2026 Công ty CP Chứng khoán Vietcap <i>The resolution of 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) / The BOD (Semi-annual report of 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) /Information about the members of the BOD:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>Date of commencement/cessation as a member of the BODs/Independent member of the BODs</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng <i>Mrs. Nguyen Thanh Phuong</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairwoman</i>	30/03/2026	
2	Ông Tô Hải <i>Mr. To Hai</i>	TV HĐQT <i>Member of BOD</i>	30/03/2026	
3	Ông Nguyễn Lân Trung Anh <i>Mr. Nguyen Lan Trung Anh</i>	TV HĐQT <i>Member of BOD</i>	30/03/2026	
4	Bà Nguyễn Việt Hòa <i>Mrs. Nguyen Viet Hoa</i>	TV HĐQT độc lập <i>Independent member of BOD</i>	30/03/2026	
5	Ông Đinh Quang Hoàn <i>Mr. Dinh Quang Hoan</i>	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT <i>Standing Vice chairman of BOD</i>	30/03/2026	
6	Ông Lê Ngọc Khánh <i>Mr. Le Ngoc Khanh</i>	TV HĐQT độc lập <i>Independent member of BOD</i>	30/03/2026	
7	Bà Tôn Minh Phương <i>Ms. Ton Minh Phuong</i>	TV HĐQT <i>Member of BOD</i>	30/03/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT /Meetings of the BOD:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự / <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thanh Phương <i>Mrs. Nguyen Thanh Phuong</i>	23	100%	
2	Ông Tô Hải <i>Mr. To Hai</i>	23	100%	
3	Ông Nguyễn Lân Trung Anh <i>Mr. Nguyen Lan Trung Anh</i>	23	100%	
4	Bà Nguyễn Việt Hòa <i>Mrs. Nguyen Viet Hoa</i>	23	100%	
5	Ông Đinh Quang Hoàn <i>Mr. Dinh Quang Hoan</i>	23	100%	
6	Ông Lê Ngọc Khánh <i>Mr. Le Ngoc Khanh</i>	23	100%	
7	Bà Tôn Minh Phương <i>Ms. Ton Minh Phuong</i>	15	65%	Ngày bổ nhiệm 30/3/2026 <i>Appointment 30/03/2026</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc /*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Hội đồng Quản trị giám sát thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua /*BOD supervised the implementation of Resolutions, business plans and investments that were approved by BOD and GMS.*

Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua /*Supervising the management of CEO to make sure the operation of the Company was safe, compliant with the Laws, following resolutions and decisions of the GMS.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị /*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban /*BOD has not established subcommittees..*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)
/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report of 2026)

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution /Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2026/NQ- HĐQT.VIETCAP	06.01.2026	Đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty <i>Register for an increase in the Company's Charter Capital.</i>	100%

2	02/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	27.01.2026	Chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Finalizing the Shareholders list for 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	27.01.2026	Mức thưởng Ban Tổng Giám Đốc năm 2025 <i>2025 Bonus for the Board of Management</i>	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	13.02.2026	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>The implementation of the plan for issuance of shares to increase charter capital from owners' equity</i>	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	03.03.2026	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam "Techcombank" <i>Credit line renewal from Techcombank</i>	100%
6	05a/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	04.03.2206	Thông qua chương trình và nội dung họp ĐHCĐ 2026 <i>Approval of the Agenda and Contents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
7		05.03.2026	BB HĐQT về kết quả kinh doanh 2025 và kế hoạch kinh doanh 2026 <i>BOD's meeting minutes regarding 2025 business result and 2026 business plan</i>	100%
8	06/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	16.03.2026	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 và triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Advance of the 2nd dividend payment for 2025 and the implementation of the issuance of shares to increase charter capital from owners' equity</i>	100%
9	07/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	26.03.2206	Giới thiệu ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 <i>Candidates for BOD for the tenure 2026-2031</i>	100%
10	08/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	31.03.2026	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 <i>Election of the Chairperson of the BOD for the tenure 2026-2031</i>	100%
11	09/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	31.03.2026	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT thường trực nhiệm kỳ 2026 - 2031 <i>Election of the Standing Vice Chairman of the BOD for the tenure 2026-2031</i>	100%
12	10/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	01.04.2026	Chào bán và niêm yết các loại chứng quyền có bảo đảm <i>The issuance and listing of covered warrants</i>	100%
13	11/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	01.04.2026	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Approval of the result of the issuance of shares to increase charter capital from owners' equity</i>	100%
14	12/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	01.04.2026	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong <i>Credit line renewal at Tien Phong Commercial Joint Stock Bank "TPBank"</i>	100%
15	13/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	15.04.2026	Thông qua mức lương của Tổng Giám đốc <i>Approval of the Chief Executive Officer's Salary</i>	100%
16	14/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	15.04.2026	Thông qua mức lương của Phó Tổng Giám đốc <i>Approval of the Deputy Chief Executive Officer's Salary</i>	100%
17	15/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	15.04.2026	Thông qua mức lương của Phó Tổng Giám đốc <i>Approval of the Deputy Chief Executive Officer's Salary</i>	100%
18	16/2026/NQ-	15.04.2026	Thông qua mức lương của Phó Tổng Giám đốc	100%

	HĐQT.VIETCAP		<i>Approval of the Deputy Chief Executive Officer's Salary</i>	
19	17/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	22.04.2026	Đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty Register for an increase in the Company's Charter Capital.	100%
20	18/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	23.04.2026	Giao dịch với người có liên quan của người nội bộ Transactions with related persons of internal persons	100%
21	18a/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	04.05.2026	Nhận tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam “VIB” <i>Credit line renewal from Vietnam International Commercial Joint Stock Bank “VIB”</i>	100%
22	19/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	06.05.2026	Nhận tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH Indovina “IVB” <i>Credit line renewal from Indovina Bank Limited “IVB”</i>	100%
23	20/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	06.05.2026	Nhận tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu “ACB” <i>Credit line renewal from Asia Commercial Joint Stock Bank “ACB”</i>	100%
24	21/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	19.05.2026	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 <i>Implementation of the Employee Stock Option Plan (ESOP) 2026</i>	100%
25	22/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	20.05.2026	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Gia Định và Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa <i>Credit line renewal from Joint stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam (BIDV) – Gia Dinh Branch and Nam Ky Khoi Nghia Branch</i>	100%
26	23/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	20.05.2026	Nhận tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam “MSB” <i>Credit line renewal from Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank “MSB”</i>	100%
27	24/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	05.06.2026	Nhận tăng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội “MB” <i>Approval of an increase in the credit facility at Military Commercial Joint Stock Bank “MB”</i>	100%
28	25/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	16.06.2026	Chấp thuận khoản vay từ các định chế tài chính nước ngoài với tổng giá trị 170,000,000 USD và quyền chọn tăng thêm lên đến 200,000,000 USD (tối đa 370,000,000 USD) <i>Approval of Foreign Loan Facilities of USD 170,000,000, with an Accordion Option of up to USD 200,000,000 (Maximum Aggregate Amount: USD 370,000,000)</i>	100%
29	26/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	19.06.2026	Nhận cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bản Việt “BVBank” <i>Credit line from Viet Capital Commercial Joint Stock Bank “BVBank”</i>	100%
30	27/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	23.06.2026	Điều chỉnh nội dung tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP ngày 01/04/2026 về việc chào	100%

			bán và niêm yết các loại chứng quyền có bảo đảm <i>Adjustment to the Appendix attached to the Board of Directors Resolution No. 10/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP dated April 01, 2026 for the issuance and listing of covered warrants</i>	
31	28/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP	25.06.2026	Điều chỉnh danh sách phát hành cổ phiếu cho Người Lao Động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ngày 25/06/2026 <i>Adjustment to the list of shares issued to Employees of Vietcap Securities Joint Stock Company dated June 25, 2026</i>	100%

III. Ban kiểm soát (báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) /Board of Supervisors (Semi--annual report of 2026)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát /Information about members of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Date of commencement/cessation as a member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt <i>Mrs. Bui Thi Minh Nguyet</i>	Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>	30/03/2026	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán <i>Bachelor of Accounting & Auditing</i>
2	Bà Trương Thị Huyền Trang <i>Mrs. Truong Thi Huyen Trang</i>	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>	30/03/2026	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán <i>Bachelor of Accounting & Auditing</i>
3	Bà Mai Thị Thanh Trang <i>Mrs. Mai Thi Thanh Trang</i>	Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>	30/03/2022 / 30/03/2026	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán <i>Bachelor of Accounting & Auditing</i>
4	Bà Hồng Ánh Nguyệt <i>Mrs. Hong Anh Nguyet</i>	Thành viên BKS Member of BOS	30/03/2026	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán <i>Bachelor of Accounting & Auditing</i>

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS / <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	01	100%	100%	

	<i>Mrs. Bui Thi Minh Nguyet</i>				
2	Bà Trương Thị Huyền Trang <i>Mrs. Truong Thi Huyen Trang</i>	01	100%	100%	
3	Bà Mai Thị Thanh Trang <i>Mrs. Mai Thi Thanh Trang</i>	00	100%	100%	Từ nhiệm <i>Dismissed from</i> 30/3/2026
4	Bà Hồng Ánh Nguyệt <i>Mrs. Hong Anh Nguyet</i>	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông /*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng Cổ đông và cổ đông của Công ty về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình /*The Board of Supervisors implemented the supervision of BOD and CEO in the management and administration of the Company; The Board of supervisors are responsible before the Laws, the GMS and the Company's shareholders for doing their rights and duties.*

Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Đồng thời, BKS có nhiệm vụ thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông /*The Board of Supervisors was responsible for checking the reasonableness, legality, honesty and caution in the management and administration of business activities, in the accounting, statistics and preparation of financial reports. Besides, the Board of Supervisors was responsible for appraising reports on business activities, annual, quarterly and 6-month financial reports of the Company, and reports evaluating the management of the BOD and GMS.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác /*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả /*In case the Board of Supervisors detects violations against the Laws or the Company's Charter by members of the BOD, Board of Management and other managers, the Board of Supervisors must notify the BOD in writing within 48 hours, request to stop violating and have solutions to remedy the consequences.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có) /*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Ban kiểm soát có các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Đại hội đồng cổ đông / *Board of Supervisors has other tasks as prescribed in the Company's Charter or at the request or decision of the General Meeting of Shareholders.*

IV. Ban điều hành /Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành
------------	---	----------------------------	-------------------	---------------------	------------------------------------

	<i>of Management</i>		sinh <i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Bà Tôn Minh Phương <i>Ms. Ton Minh Phuong</i>	Tổng Giám Đốc <i>CEO</i>	19/05/1983	Cử nhân Tài chính Ngân hàng <i>Bachelor of Finance - Banking</i>	18/11/2025
2	Ông Nguyễn Quang Bảo <i>Mr. Nguyen Quang Bao</i>	Phó TGD <i>Deputy CEO</i>	18/01/1975	Cử nhân Tài chính Tín dụng <i>Bachelor of Finance - Banking</i>	20/05/2019
3	Ông Đoàn Minh Thiện <i>Mr. Doan Minh Thien</i>	Phó TGD <i>Deputy CEO</i>	11/06/1981	Cử nhân Tài chính <i>Bachelor of Finance</i>	12/08/2024
4	Ông Tuan Nhan <i>Mr. Tuan Nhan</i>	Phó TGD <i>Deputy CEO</i>	03/02/1983	Cử nhân Quản trị Kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	18/11/2025

V. Kế toán trưởng /Chief Accountant:

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Đoàn Trần Phương Thảo <i>Ms. Doan Tran Phuong Thao</i>	22/08/1987	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	12/08/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty /Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty /*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (CEO), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Thành viên BKS và cán bộ Quản lý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã có chứng chỉ về Quản trị Công ty dành cho các Công ty Cổ phần đại chúng/ *Member of BOS and Managers of Vietcap Securities Joint Stock Company have certificates of Coporate Governance for public joint stock company.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty /*The list of affiliated persons of the public company (Semi--annual report of 2026) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty /*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>Owner's Certificate No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issuance</i>	Nơi cấp <i>Place of issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Nguyễn Thanh Phụng		Chủ tịch HĐQT <i>Chairwoman</i>					06/11/2007			
2	Tô Hải		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					06/11/2007			
3	Lê Ngọc Khánh		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					02/04/2024			
4	Nguyễn Lân Trung Anh		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					24/06/2020			
5	Nguyễn Việt Hòa		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					09/04/2021			
6	Đinh Quang		Phó Chủ tịch thường trực					06/11/2007			

	Hoàn		HDQT <i>Standing vice chairman of BOD</i>														
7	Tôn Minh Phương		Thành viên HDQT/ Tổng Giám đốc <i>Member of BOD/ CEO</i>									18/11/ 2025					
8	Nguyễn Quang Bảo		Phó TGD <i>Deputy CEO</i>									06/11/ 2007					
9	Đoàn Minh Thiện		Phó TGD <i>Deputy CEO</i>									12/08/ 2024					
10	Tuan Nhan		Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO									18/11/ 2025					
11	Mai Thị Thanh Trang		Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>									30/03/ 2022	30/03/ 2026	Từ nhiệm/ <i>Dismissing</i>			
12	Bùi Thị Minh Nguyệt		Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>									24/06/ 2020					
13	Trương Thị Huyền Trang		Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>									24/06/ 2020					
14	Hồng Anh Nguyệt		Thành viên BKS/ Member of BOS									30/03/ 2026					

15	Đoàn Trần Phương Thảo	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>						12/08/ 2024			
16	Bùi Vũ Hoàng Tuyền	Phụ trách quản trị Công ty/ Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Person in charge of corporate governance/ Authorized person to disclose information</i>						19/03/ 2020			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH; số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/Owner's Certificate No.: ID card No./Passport No. (for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organi- z- ation/ indi- vidual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relatio- n-ship with the Compa- ny</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's Certi- ficate No.* date of issuance, place of issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addres- s</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transac- tions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specify date of issuance)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Truong Nguyễ n Thiên Kim	Người có liên quan người nội bộ <i>affiliated person</i>			23/4/2026	18/2026/NQ- HĐQT.VIETC AP 23/04/2026	Giao dịch mua 9.280.000 cổ phiếu CTCP Hadasa Holdings, giá trị 389.296.000.000 VNĐ <i>Buying 9.280.000 shares of Hadasa holdings JSC cost 389,296,000 VND.</i>	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/Owner's Certificate No.: ID card No./Passport No. (for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không/None*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Trans- action</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation- ship with internal</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card</i>	Địa chỉ <i>Add- ress</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch <i>Time of trans- action</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content,</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	---	--	--	---	------------------------------------	--	---	---	---------------------------

		<i>executor</i>	<i>persons</i>		<i>/Passport No., date of issuance, place of issuance</i>		<i>subsidi-aries or companies which the Company controls</i>		<i>quantity, total value of trans-action</i>	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other individuals/organisations*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (CEO) and other managers who have been the founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (as of the time of reporting).*

S T T N o	Tên Công ty <i>Name of the Company</i>	Mối quan hệ <i>Relationship</i>	Loại giao dịch <i>Type of transaction</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>
1	Ngân Hàng TMCP Bản Việt <i>Viet Capital Commercial Joint Stock Bank</i>	Thành viên HĐQT Ngân Hàng TMCP Bản Việt đồng thời là Chủ tịch của Vietcap <i>Member of the Board of Directors of Viet Capital Commercial Joint Stock Bank and Chairwoman of Vietcap</i>	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký và các dịch vụ khác <i>Providing stock brokerage services, custody services and other services</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>First 6 months of 2026</i>
2	Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (bao gồm Quỹ đầu tư Cân bằng Bản Việt) <i>Viet Capital Securities Investment Fund Management Joint Stock Company (including Ban Viet Balanced Investment Fund)</i>	Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt đồng thời là Chủ tịch và thành viên HĐQT của Vietcap <i>Chairwoman of the BODs of Viet Capital Securities Investment Fund Management Joint Stock Company and Chairwoman and member of the BODs of Vietcap</i>	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký <i>Providing stock brokerage services and depository services</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>First 6 months of 2026</i>
3	Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế <i>International Dairy Joint Stock Company</i>	Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP) đồng thời là thành viên HĐQT và ban Tổng Giám đốc của Vietcap <i>Chairman and member of the Board of Directors of International Dairy Joint Stock Company (IDP) is also a member of the Board of Directors and Board of CEOs of Vietcap</i>	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn <i>Providing stock brokerage services and consulting services</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>First 6 months of 2026</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (CEO) and other managers as a member of Board of Directors, Director (CEO):* **Không/None**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/
Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (CEO) and other managers.:
Không/None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report of 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons* công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issuance	Nơi cấp place of issuance	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note (Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person)
1	Nguyễn Thanh Phụng		Chủ tịch HĐQT/ Chairwoman					30,800,250	2.67%	
1.1	Nguyễn Hoàng Bảo							0	0.00%	Chồng/ Husband
1.2	Nguyễn Bảo Hoàng Mì							0	0.00%	Con/ Daughter
1.3	Nguyễn Bảo Hoàng Mai							0	0.00%	Con Daughter/ Cha
1.4	Nguyễn Tấn Dũng							0	0.00%	Cha/ father
1.5	Trần Thanh Kiêm							0	0.00%	Me/ Mother
1.6	Nguyễn Thanh Nghị							0	0.00%	Anh ruột/ Brother

1.7	Phan Diệu Linh										0	0.00%	Chị dâu/ Sister in law
1.8	Nguyễn Minh Triết										0	0.00%	Em ruột/ Brother
1.9	Đồng Thanh Vi										0	0.00%	Em dâu/ Sister in law
1.10	CTCP QLQ Đầu tư CK Bản Việt/ Viet Capital Asset Management JSC.										580,500	0.05%	Chủ tịch HĐQT/ Chairwoman
1.11	Công ty CP Bất Động Sản Bản Việt Viet Capital Real Estate JSC.										0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
1.12	Công ty Cổ phần Good Day Hospitality/Good Day Hospitality JSC.										0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
1.13	Công ty TNHH Phoenix Holdings/ Phoenix Holdings Co. Ltd.										89,100	0.01%	Thành viên Hội đồng/Council member

1.14	Ngân hàng TMCP Bản Việt Ban Viet Bank									0	0.00%	Không còn là tổ chức liên quan từ 15/05/2026 Ceased to be an affiliated organization since 15/05/2026
2	Tô Hải									174,338,194	15.13%	
2.1	Trương Nguyễn Thiên Kim									0	0.00%	Vợ/ Wife
2.2	Tô Hồng Hà									126,029	0.01%	Em trai/ Brother
2.3	Lê Kim Phụng									0	0.00%	Em dâu/ Sister in law
2.4	Trần Thị Lan									0	0.00%	Mẹ / Mother
2.5	Tô Hữu Định									0	0.00%	Cha / Father
2.6	Tô Thị Lan Hương									0	0.00%	Chị / Sister
2.7	Phạm Nguyễn Vũ									0	0.00%	Anh rể/ Brother in law

2.8	Nguyễn Thị Thề									0	0.00%	Mẹ vợ/ Mother in law
2.9	Tô Lâm									0	0.00%	Con / Son
2.10	Tô An									0	0.00%	Con/ Daughter
2.11	Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế LOF LOF JSC.									0	0.00%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman
2.12	Công ty CP Hadasa Holdings/Hadasa Holdings Corporation									0	0.00%	Tổ chức có liên quan The affiliated ogarnization
3	Đinh Quang Hoàn									797,436	0.07%	
3.1	Đinh Quang Tập									0	0.00%	Cha / Father
3.2	Nguyễn Thị Hành									0	0.00%	Mẹ/ Mother

3.3	Lâm Bình Lễ										0	0.00%	Cha vợ/ Father in law
3.4	Lâm Thị Tố Nga										0	0.00%	Vợ/ Wife
3.5	Đình Quang Khải										0	0.00%	Con trai/ Son
3.6	Đình Quang Minh										0	0.00%	Con trai/ Son
3.7	Đình Quang Hợp										0	0.00%	Anh trai/ Brother
3.8	Lê Minh Tâm										0	0.00%	Chị dâu/ Sister in law
3.9	Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế LOF LOF JSC.										0	0.00%	TV HĐQT/ Member of BOD
3.10	Công ty Cổ phần Lothamilk Lothamilk JSC.										0	0.00%	Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairperson
4	Nguyễn Việt Hòa								Thành viên HĐQT/ Member of BOD		0	0.00%	
4.1	Lê Thị Độ										0	0.00%	Me/ Mother

4.2	Nguyễn Văn Thám										0	0.00%	Bố/ Father
4.3	Nguyễn Quốc Thái										0	0.00%	Em Trai/ Brother
4.4	Phạm Nhật Quang										0	0.00%	Chồng/ Husband
4.5	Phạm Việt Dũng										0	0.00%	Con trai/ Son
4.6	Phạm Anh Thư										0	0.00%	Con gái/ Daughter
4.7	Nguyễn Thị Hợi										0	0.00%	Mẹ Chồng/ Mother in law
4.8	Vũ Thị Thanh Hiền										0	0.00%	Em dâu/ Sister in law
4.9	Phạm Hoài Thanh										0	0.00%	Anh chồng/ Brother in law
4.10	Nguyễn Thị Thu Trang										0	0.00%	Chị bạn dâu/ Sister in law
4.11	Phạm Tuấn Minh										0	0.00%	Em chồng/ Brother in law



5.1	Nguyễn Lân Trung											0	0.00%	Cha/ Father
5.2	Đặng Bích Ngà											0	0.00%	Mẹ/ Mother
5.3	Nguyễn Ngọc Lưu Ly											0	0.00%	Chị ruột/ Sister
5.4	Trần Ngọc Minh											0	0.00%	Anh rể/ Brother in law
5.5	Trần Thị Kim Hà											130	0.00%	Vợ/ Wife
5.6	Nguyễn Hà Trang											0	0.00%	Con/ Daughter
5.7	Nguyễn Lân Gia Hưng											0	0.00%	Con/ Son
5.8	Trần Văn Hải											0	0.00%	Bố vợ/ Father in law
5.9	Phan Thị Tuyết Hằng											0	0.00%	Mẹ vợ/ Mother in law
5.10	Trần Văn Hào											0	0.00%	Em vợ/ Brother in law

5.11	Trần Thị Kim Hiền									0	0.00%	Em vợ/ Sister in law
5.12	Công ty TNHH Phoenix Holdings Phoenix Holdings Co. Ltd.									89,100	0.01%	Tổng Giám đốc/ CEO
5.13	Công ty Cổ phần Kredivo Việt Nam Kredivo Vietnam JSC.									0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
5.14	Công ty Cổ phần Gro Holdings Gro Holdings JSC.									0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
5.15	Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam Seven System Viet Nam JSC.									0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
5.16	Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt Vietcredit Finance JSC.									0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD

5.17	Công ty Cổ phần Timo Việt Nam Timo Vietnam JSC.								0	0.00%	Không còn là tổ chức liên quan từ 30/03/2026 Ceased to be an affiliated organization since 30/03/2026
5.18	Công ty CP Bất Động Sản Bản Việt/ Viet Capital Real Estate JSC.								0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
6	Lê Ngọc Khánh								0	0.00%	
6.1	Lê Văn Trúc								0	0.00%	Cha ruột/ Father
6.2	Phan Thị Thanh								0	0.00%	Mẹ ruột/ Mother
6.3	Lê Thị Ngọc Phượng								0	0.00%	Chị ruột/ Sister
6.4	Lê Ngọc Linh								0	0.00%	Anh ruột/ Brother
6.5	Lê Thị Ngọc Minh								0	0.00%	Chị ruột/ Sister

6.6	Nguyễn Văn Thiên									0	0.00%	Anh rể / Brother in law
6.7	CTCP Cafe Katinat Café Katinat Jsc.									0	0.00%	Tổng Giám đốc/CEO
6.8	CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành Ben Thanh Trading & Service JSC.									0	0.00%	Thành viên HĐQT / Member of BOD
7	Tôn Minh Phương							Thành viên HĐQT/ Member of BOD Tổng Giám đốc/ CEO		1,126,650	0.10%	
7.1	Tôn Thành Tài									0	0.00%	Cha/Father
7.2	Trần Thị Dy									0	0.00%	Mẹ/Mother
7.3	Tôn Thị Tú Anh									0	0.00%	Chị/Sister

7.4	Công Ty Cổ Phân Sữa Quốc Tế LOF LOF JSC.								0	0.00%	Không còn là tổ chức liên quan từ 27/03/2026 Ceased to be an affiliated organization since 27/03/2026
8	Nguyễn Quang Bảo								3,287,610	0.29%	
8.1	Ngô Thị Phúc								0	0.00%	Mẹ đẻ/ Mother
8.3	Lê Thị Đỗ Quỳnh								0	0.00%	Vợ/ Wife
8.4	Nguyễn Ngọc Mai								0	0.00%	Con/ Daughter
8.5	Nguyễn Quỳnh Anh								0	0.00%	Con/ Daughter

8.6	Nguyễn Quang Tuấn									0	0.00%	Anh trai/ Brother
8.7	Lương Thị Tuyết									4,563	0.00%	Chị dâu/ Em trai
8.8	Nguyễn Quang Đông									0	0.00%	Em trai/ Brother
8.9	Trần Thị Lương Khánh									0	0.00%	Em dâu/ Sister in law
9	Đoàn Minh Thiện								Phó Tổng Giám đốc/ Deputy CEO	858,850	0.07%	
9.1	Đoàn Don									0	0.00%	Cha/ Father
9.2	Hồ Thị Việt									0	0.00%	Mẹ/ Mother
9.3	Nguyễn Đình Minh									0	0.00%	Cha vợ/ Father in law
9.4	Đỗ Thị Phúc									0	0.00%	Mẹ vợ/ Mother in law
9.5	Nguyễn Thị Ái Phương									0	0.00%	Vợ/ Wife

9.6	Đoàn Thiện nghĩa															0	0.00%	Con/ Son
9.7	Đoàn Nguyễn Thiện Nhân															0	0.00%	Con/ Son
9.8	Đoàn Thiện Long															0	0.00%	Con/ Son
9.9	Đoàn Thị Ngọc Quý															0	0.00%	Em ruột/ Sister
9.10	Đoàn Quang Trường															0	0.00%	Em ruột/ Wife
9.11	Đoàn Thị Ngọc Xuân															0	0.00%	Em ruột/ Sister
9.12	Nguyễn Văn Minh Trí															0	0.00%	Em rể/ Brother in law
9.13	Võ Chánh															0	0.00%	Em rể/ Brother in law
9.14	Phan Lê Hoài Anh															0	0.00%	Em dâu/ Sister in law
9.15	Công ty Cổ phần Lothamilk Lothamilk JSC.															0	0.00%	Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of BOS

9.16	Cty CP Nước Thủ Dầu Một Thu Dầu Một									0	0.00%	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
10	Tuan Nhan									758,000	0.07%	
10.1	Frances Herlina Massing									0	0.00%	Vợ/Wife
10.2	Bronte Massing Nhan									0	0.00%	Con/Daughter
10.3	Koda Massing Nhan									0	0.00%	Con /Son
10.4	Raven Massing Nhan									0	0.00%	Con/Son
10.5	The Dao Nhan									0	0.00%	Cha ruột/Father
10.6	Kim Khanh Ton									0	0.00%	Mẹ ruột/Mpther

10.7	Chau Dao Thai Nhan								0	0.00%	Em trai/Brother
10.8	Herlina Maria Massing								0	0.00%	Mẹ vợ/Mother in law
10.9	Frans Alex Massing								0	0.00%	Cha vợ/Father in law
11	Đoàn Trần Phương Thảo					Kế toán trưởng/ Chief Accountant		107,250	0.01%		
11.1	Đoàn Kim Sa								0	0.00%	Bố ruột/Father
11.2	Trần Thị Cẩm Tiên								0	0.00%	Mẹ ruột/Mother
11.3	Đoàn Trần Hiếu								0	0.00%	Anh trai/Brother
11.4	Đoàn Trần Thanh								0	0.00%	Em trai/Brother
11.5	Trần Thị Diễm My								0	0.00%	Chị dâu/Sister in law
11.6	Nguyễn Phương Đài								0	0.00%	Em dâu/Sister in law

12	Bùi Thị Minh Nguyệt		Trưởng Bản Kiểm soát/ Head of BOS						0	0.00%	
12.1	Nguyễn Minh Tuấn								0	0.00%	Chồng/ Husband
12.2	Nguyễn Bùi Thanh Mai								0	0.00%	Con/ Daughter
12.3	Nguyễn Bùi Tuấn Minh								0	0.00%	Con/ Son
12.4	Nguyễn Thị Lạc								0	0.00%	Mẹ ruột/ Mother
12.5	Bùi Công Độ								0	0.00%	Em ruột/ Brother
12.6	Trần Thị Lâm Xuyên								0	0.00%	Em dâu/ Sister in law
12.7	Bùi Thị Bích Nguyên								0	0.00%	Em ruột/ Sister
12.8	Nguyễn Văn Dũng								0	0.00%	Em rể/ Brother in law
12.9	Bùi Minh Thông								0	0.00%	Em ruột/ Brother

12.10	Phạm Thanh Nguyễn								0	0.00%	Em dâu/ Sister in law
12.11	Bùi Thị Bích Phương								0	0.00%	Em ruột/ Sister
12.12	Nguyễn Thị Hồng Tư								0	0.00%	Mẹ chồng/ Mother in law
12.13	Công ty TNHH Phoenix Holdings Phoenix Holdings Co. Ltd.								0	0.00%	Giám đốc điều phối văn phòng/ Head of amination
13	Trương Thị Huyền Trang						Thành viên BKS/ Member of BOS		0	0.00%	
13.1	Trương Trọng Phương								0	0.00%	Bố/ Father
13.2	Nguyễn Thị Kim Cúc								0	0.00%	Mẹ/ Mother
13.3	Trương Thị Lệ Quỳnh								0	0.00%	Chị gái/ Sister
13.4	Phạm Đức Hoài								0	0.00%	Anh rể/ Brother in law

13.5	Trương Hoàng Bảo Thi								0	0.00%	Em gái/ Sister
13.6	Công ty CP Vista Saigon Vista Saigon JSC.								0	0.00%	Kế toán trưởng/ Chief Accountant
13.7	Công ty CP Bất Động Sản Bán Việt Viet Capital Real Estate JSC.								0	0.00%	Không còn là tổ chức liên quan từ 15/01/2026 Ceased to be an affiliated organization since 15/01/2026
14	Hồng Ánh Nguyệt						Thành viên BKS/ Member of BOS		0	0.00%	
14.1	Phan Anh Tuấn								0	0.00%	Chồng/ Husband
14.2	Hồng Cường								0	0.00%	Ba ruột/ Father
14.3	Nguyễn Ngọc Thanh								0	0.00%	Mẹ ruột/ Mother
14.4	Nguyễn Thị Thảo								0	0.00%	Mẹ chồng/ Mother in law

14.5	Phan Hồng Bảo Vy												0	0.00%	Con ruột/ Child
14.6	Phan Tuấn Kiệt												0	0.00%	Con ruột/ Child
14.7	Phan Đăng Khoa												0	0.00%	Con ruột/ Child
14.8	Công ty CP Logistics BHG Long Thành BHG Long Thanh Logistic JSC.												0	0.00%	Kế toán trưởng/ Chief Accountant
14.9	Công ty CP NexHub Nexhub JSC.												0	0.00%	Kế toán trưởng/ Chief Accountant

15	Bùi Vũ Hoàng Tuyên	Phụ trách quản trị Công ty/ Người được ủy quyền công bố thông tin Person in charge of corporate governance/ Authorized person to disclose information								103,595	0.01%	
15.1	Bùi Xuân Tứ									0	0.00%	Cha/ Father
15.2	Vũ Thị Kim Phượng									0	0.00%	Mẹ/ Mother
15.3	Đinh Hải Anh									0	0.00%	Vợ/ Wife
15.4	Bùi Hoàng Thủy Trúc									0	0.00%	Con/ Daughter
15.5	Bùi Hoàng Bảo Sơn									0	0.00%	Con/ Daughter

15.6	Bùi Vũ Hoàng My																0	0.00%	Chi/ Sister
15.7	Bùi Vũ Hoàng Kim																0	0.00%	Em/ Brother
15.8	Đinh Đức Ninh																0	0.00%	Cha vợ/ Father-in-law
15.9	Nguyễn Thị Then																0	0.00%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
15.10	Nguyễn Quốc Huy																0	0.00%	Anh rể/ Brother-in-law
15.11	Chu Vi Thông																0	0.00%	Em rể/ Brother-in-law

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

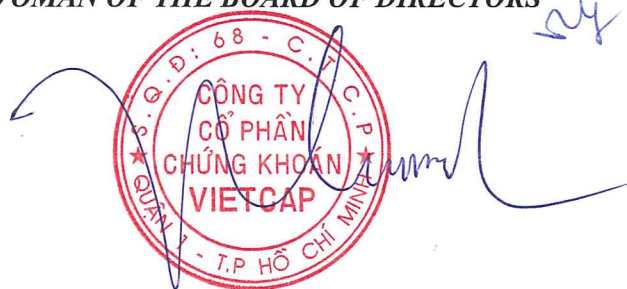
Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Trương Nguyễn Thiên Kim	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Related person of BOD	12.530.351	1.74%	0	0.00%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance 15/04/2026-04/05/2026: Bán 16.915.973 CP April 15, 2026- May 04, 2026: Selling 16.915.973 shares
2	Tôn Minh Phương	Tổng Giám Đốc CEO	479.000	0.06%	1.126.650	0.10%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance 29/06/2026 : Mua 480.000 Esop June 29, 2026: Buying 480.000 Esop
3	Nguyễn Quang Bảo	Phó Tổng Giám đốc Deputy CEO	2.324.156	0.32%	3.287.610	0.29%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance 29/06/2026 : Mua 150.000 Esop June 29, 2026: Buying 150.000 Esop

4	Đoàn Minh Thiện	Phó Tổng Giám đốc Deputy CEO	451.00 0	0.06%	858.85 0	0.07%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance 29/06/2026 : Mua 250.000 Esop June 29, 2026: Buying 250.000 Esop
5	Tuan Nhan	Phó Tổng Giám đốc Deputy CEO	280.00 0	0.04%	758.00 0	0.07%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance 29/06/2026 : Mua 380.000 Esop June 29, 2026: Buying 380.000 Esop
6	Đoàn Trần Phương Thảo	Kế toán trưởng Chief Accountant	35.000	0.00%	107.25 0	0.01%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance 29/06/2026 : Mua 60.000 Esop June 29, 2026: Buying 60.000 Esop
7	Bùi Vũ Hoàng Tuyên	Phụ trách quản trị Công ty/ Người được ủy quyền công bố thông tin Person in charge of corporate governance/ Authorized person to disclose information	39.700	0.00%	103.59 5	0.01%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance 29/06/2026 : Mua 50.000 Esop June 29, 2026: Buying 50.000 Esop
8	Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch HĐQT Chairwoman	22.815. 000	3.16%	30.800. 250	2.67%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance
9	CTCP QLQ Đầu tư CK Bản Việt/ Viet Capital Asset Management JS	Tổ chức có liên quan của chủ tịch HĐQT Related organisation of Chairwoman	430.00 0	0.05%	580.50 0	0.05%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance

10	Công ty TNHH Phoenix Holdings/Phoenix Holdings Company Limited	Tổ chức có liên quan của chủ tịch HĐQT và TV HĐQT Related organisation of Chairwoman and BOD	66.000	0.01%	89.100	0.01%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance
11	Tô Hải	Thành Viên HĐQT Member of BOD	129.139.403	17.87%	174.338.194	15.13%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance
12	Tô Hồng Hà	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Related person of BOD	93.355	0.01%	126.029	0.01%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance
13	Đinh Quang Hoàn	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Standing Vice chairman of BOD	590.694	0.08%	797.436	0.07%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance
14	Trần Thị Kim Hà	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Related person of BOD	97	0.00%	130	0.00%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance
15	Lương Thị Tuyết	Người có liên quan của Phó Tổng Giám Đốc Related person of Deputy CEO	3.380	0.00%	4.563	0.00%	03/2026: Nhận phát hành thêm 35% March 2026: Received an additional 35% share issuance

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant notes: Không/ None

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN THANH PHƯỢNG
Chủ tịch
Hội Đồng Quản Trị